

Số: 116/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh, gồm:

a) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh và cấp xã thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nội dung và mức chi đào tạo công chức đối với cơ quan, đơn vị quản lý công chức

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho công chức được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức

1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức thực hiện:

a) Chi tiền công giảng viên, báo cáo viên: Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc trong phạm vi dự toán được giao theo quy định sau:

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức tối đa 4.000.000 đồng/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học);

Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp và tương đương; Tiến sỹ khoa học: Mức tối đa 3.000.000 đồng/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giảng viên chính và tương đương; Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ngành và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: Mức tối đa 2.500.000 đồng/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 nhóm đối tượng nêu trên); Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy xã, phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường: Mức tối đa 2.000.000 đồng/buổi;

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp xã: Mức tối đa 1.500.000 đồng/buổi;

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên: Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

d) Đối với các khóa bồi dưỡng công chức yêu cầu có trợ giảng, tùy theo mức độ cần thiết, thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng hoặc thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng quyết định số lượng trợ giảng và được chi tiền công trợ giảng bằng 50% mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên của lớp bồi dưỡng có trợ giảng. Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại đối với trợ giảng trong phạm vi dự toán được giao theo mức chi tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

đ) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi giải khát giữa giờ tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

e) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa 400.000 đồng/học viên;

g) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành:

Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao;

h) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: Cơ sở bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được phép trích tối đa không quá 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi các nội dung sau: Chi công tác phí, làm thêm giờ cho cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có).

2. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để chi hỗ trợ cho công chức những khoản sau: Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi

và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Điều 4. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Các nội dung khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC.
3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh